

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

---

**NGUYỄN THỊ NGỌC LAN**

***KIỀU TRUYỆN NGƯỜI EM***  
**TRONG TRUYỆN CỔ TÍCH CÁC DÂN TỘC**  
**VIỆT NAM**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN**

**HÀ NỘI - 2013**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**  
-----

**NGUYỄN THỊ NGỌC LAN**

***KIỂU TRUYỆN NGƯỜI EM***  
**TRONG TRUYỆN CỔ TÍCH CÁC DÂN TỘC**  
**VIỆT NAM**

Chuyên ngành: **Văn học dân gian**

Mã số: **62.22.01.25**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN**

**Người hướng dẫn khoa học:**

**PGS.TS. NGUYỄN THỊ BÍCH HÀ**

**HÀ NỘI - 2013**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả trong luận án là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

**Tác giả luận án**

**NGUYỄN THỊ NGỌC LAN**

## MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN .....	iii
MỤC LỤC .....	iv
1. Lý do chọn đề tài .....	1
2. Lịch sử vấn đề.....	3
3. Mục đích nghiên cứu.....	13
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	13
5. Phương pháp nghiên cứu .....	14
6. Đóng góp của luận án.....	15
7. Cấu trúc của luận án.....	16
<b>CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN VỀ KIỂU TRUYỆN NGƯỜI EM.....</b>	<b>17</b>
<b>1.1. Diện mạo kiểu truyện người em.....</b>	<b>17</b>
1.1.1. Nhận diện <i>kiểu truyện người em</i> .....	17
1.1.2. Cơ sở địa - văn hóa của <i>kiểu truyện người em</i> .....	20
<b>1.2. Đặc điểm nhân vật trong kiểu truyện người em.....</b>	<b>26</b>
1.2.1. Nhân vật chính .....	27
1.2.2. Nhân vật đối thủ.....	31
1.2.3. Nhân vật trợ giúp .....	34
<b>1.3. Đặc điểm cấu tạo cốt truyện trong kiểu truyện người em.....</b>	<b>42</b>
1.3.1. Cấu tạo cốt truyện đơn giản .....	43
1.3.2. Cấu tạo cốt truyện phức tạp .....	46
<b>CHƯƠNG 2 DIỄN HÓA MÔ TÍP TRONG KIỂU TRUYỆN NGƯỜI EM.....</b>	<b>51</b>
<b>2.1. Mô típ “chiếm đoạt gia tài” .....</b>	<b>51</b>
2.1.1. Cấu trúc của mô típ trong kiểu truyện .....	51
2.1.2. Sự diễn hóa của mô típ “chiếm đoạt gia tài” .....	53
<b>2.2. Mô típ “lựa chọn hôn nhân” .....</b>	<b>58</b>
2.2.1. Cấu trúc của mô típ trong kiểu truyện .....	58
2.2.2. Sự diễn hóa của mô típ “lựa chọn hôn nhân” .....	59
<b>2.3. Mô típ “cướp vợ/chồng” .....</b>	<b>68</b>

2.3.1.	Cấu trúc của mô típ trong kiểu truyện .....	68
2.3.2.	Sự diễn hóa của mô típ “cướp vợ/chồng” .....	70
<b>2.4.</b>	<b>Mô típ “thử thách” .....</b>	<b>74</b>
2.4.1.	Cấu trúc của mô típ trong kiểu truyện .....	74
2.4.2.	Sự diễn hóa của mô típ “thử thách” .....	76
<b>2.5.</b>	<b>Mô típ “bất chước không thành công” .....</b>	<b>79</b>
2.5.1.	Cấu trúc của mô típ trong kiểu truyện .....	79
2.5.2.	Sự diễn hóa của mô típ “bất chước không thành công” .....	80
<b>2.6.</b>	<b>Mô típ “tặng thưởng” .....</b>	<b>85</b>
2.6.1.	Cấu trúc của mô típ trong kiểu truyện .....	85
2.6.2.	Sự diễn hóa của mô típ “tặng thưởng” .....	86
<b>2.7.</b>	<b>Mô típ “trùng phạt” .....</b>	<b>90</b>
2.7.1.	Cấu trúc của mô típ trong kiểu truyện .....	90
2.7.2.	Sự diễn hóa của mô típ “trùng phạt” .....	91
<b>CHƯƠNG 3 KIỂU TRUYỆN NGƯỜI EM CỦA VIỆT NAM TRONG TƯƠNG QUAN VỚI TRUYỆN CÙNG KIỂU Ở CHÂU Á VÀ CHÂU ÂU .....</b>		<b>98</b>
<b>3.1.</b>	<b><i>Kiểu truyện người em</i> của Việt Nam trong tương quan với truyện cùng kiểu ở một số quốc gia châu Á.....</b>	<b>100</b>
3.1.1.	Lược khảo <i>kiểu truyện người em</i> ở một số quốc gia châu Á .....	101
3.1.2.	Các phương diện tương quan .....	105
<b>3.2.</b>	<b><i>Kiểu truyện người em</i> của Việt Nam trong tương quan với truyện cùng kiểu ở một số quốc gia châu Âu .....</b>	<b>122</b>
3.2.1.	Lược khảo <i>kiểu truyện người em</i> ở một số quốc gia châu Âu .....	122
3.2.2.	Các phương diện tương quan .....	124
<b>KẾT LUẬN .....</b>		<b>148</b>
<b>DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ.....</b>		<b>151</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>		<b>152</b>
<b>PHỤ LỤC .....</b>		<b>164</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Trong kho tàng truyện cổ tích Việt Nam và thế giới, *kiểu truyện người em* là một trong những kiểu truyện quen thuộc và tiêu biểu. Sự tập hợp những truyện kể có cùng chủ đề và mô típ đã góp phần định dạng một kiểu truyện độc đáo, tạo nên màu sắc riêng biệt trong bức tranh toàn cảnh sống động, chân thực của truyện cổ tích. Trí tưởng tượng không có giới hạn của nhân dân đã làm nên những câu chuyện hấp dẫn với sự đan xen giữa cái xác thực và cái hoang đường kỳ ảo, lãng mạn bay bổng mà vẫn giàu triết lý nhân sinh.

1.1. Nằm trong nguồn mạch chung của thể loại, *kiểu truyện người em* là sản phẩm sáng tạo tất yếu, thể hiện một kiểu nhận thức xã hội của con người trong thời đại cổ tích. Đứng trước những biến động lớn lao đang diễn ra trong thực tại, con người từ chỗ ngỡ ngàng đã dần bộc lộ nhu cầu được khám phá, nhận thức. Tuy nhiên, tại thời điểm đó con người chưa đủ khả năng khái quát và phân tích những vấn đề xã hội còn rất mới mẻ và phức tạp nên tất cả được quy về “sân khấu gia đình” để giải thích. Vì lẽ đó, truyện cổ tích thường xoay quanh đề tài sinh hoạt gia đình, phản ánh những xung đột gia đình. Được tái hiện trong *kiểu truyện người em*, đời sống hiện thực được mô tả với bao bất công, ngang trái. Tập trung quyền lực trong gia đình, những người anh (chị) là *nhân vật bề trên* với bản chất xấu xa, còn người em là *nhân vật thấp hèn* nhưng hội tụ đầy đủ những phẩm chất tốt đẹp. Mang đặc điểm khái quát hóa, sự đối lập giữa các thành viên trong gia đình thực chất là đối lập giữa các tầng lớp trong xã hội phân hóa giai cấp. Sự đối lập ấy còn được thấy qua chung cục cuộc đời nhân vật: những người anh (chị) bao giờ cũng bị trừng phạt thích đáng còn người em được hưởng hạnh phúc, giàu sang. Kết thúc đó làm cho người nghe thấy thỏa mãn trước sự thắng thế tuyệt đối của cái thiện trước cái ác, hoàn toàn phù hợp với triết lý đạo đức dân gian. Những biểu hiện độc đáo ở nhiều phương diện đã khẳng định giá trị và vị trí của *kiểu truyện người em* bên cạnh các kiểu truyện khác trong kho tàng cổ tích Việt Nam đồng thời cho thấy, đây thực sự là đối tượng khoa học cần phải được khám phá một cách cụ thể và nghiêm túc.

1.2. Nhận ra sức hấp dẫn của *kiểu truyện người em* trong kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, các nhà nghiên cứu đã có những kiến giải mang tính chất gợi mở về một số khía cạnh nổi bật của kiểu truyện. Tuy nhiên còn nhiều vấn đề cốt lõi như cốt truyện, nhân vật, mô típ... cần phải được đào sâu và mở rộng hơn nữa, nhằm đi đến

những phát hiện khoa học về cấu trúc tổng thể cũng như cấu trúc bộ phận của một kiểu truyện tiêu biểu. Mặt khác, tìm hiểu những dấu hiệu cụ thể minh chứng cho tính độc đáo của *kiểu truyện người em* của các dân tộc Việt Nam đồng thời với việc mở rộng nội dung nghiên cứu theo hướng so sánh với truyện cùng kiểu của một số quốc gia khác trên thế giới cũng là cần thiết và phù hợp với xu hướng nghiên cứu văn hóa, văn học dân gian trong thời gian gần đây. Sự gắn gũi về chủ đề, nhân vật, kết cấu, mô típ... trong truyện cổ tích về người em của các quốc gia được lý giải bằng nhiều nguyên nhân khác nhau, có thể bằng con đường giao lưu văn hóa hoặc cũng có thể bằng sự nội sinh do chính những điều kiện xã hội lịch sử tương đồng... Không chỉ tương đồng mà chính sự khác biệt cũng là một dấu hiệu thẩm mỹ liên quan đến đặc điểm sinh sống, đến văn hóa, lịch sử, tôn giáo tín ngưỡng của các quốc gia hay các vùng lãnh thổ. Phát hiện mối liên hệ trên nhiều phương diện trong *kiểu truyện người em* của Việt Nam và một số quốc gia khác, giúp ta có một “cái nhìn tham chiếu” đầy đủ, sáng tỏ về giá trị nội dung và hình thức của kiểu truyện. Có thể thấy đây là một hướng nghiên cứu mới mẻ và đúng đắn về *kiểu truyện người em*, cũng là lý do thôi thúc chúng tôi mạnh dạn lựa chọn đề tài.

1.3. Xuất phát từ thực tiễn giảng dạy, chúng tôi nhận thấy truyện cổ tích là một trong những thể loại được đưa vào giảng dạy với số lượng tương đối lớn trong các cấp học. Đặc biệt trong chương trình đào tạo đại học, thuộc khối kiến thức chuyên ngành, môn văn học dân gian nói chung và thể loại cổ tích nói riêng luôn được chú trọng. Tiếp cận một kiểu truyện độc đáo trong kho tàng cổ tích đồ sộ của dân tộc đồng thời đặt kiểu truyện này trong sự đối sánh với những truyện cùng kiểu ở một số quốc gia trên thế giới không đơn thuần là những “thao tác” khoa học thuần túy mà chính là một cách tự nâng cao năng lực nghiên cứu, cảm thụ văn học và trau dồi kiến thức phục vụ cho công tác giảng dạy môn văn học dân gian của bản thân tác giả luận án trong trường đại học.

Từ những lý do trên, chúng tôi lựa chọn tìm hiểu đề tài: *Kiểu truyện người em trong truyện cổ tích các dân tộc Việt Nam* với mong muốn tìm đến những chứng cứ xác thực minh chứng cho sự đặc sắc của kiểu truyện. Đồng thời đi từ một vấn đề cụ thể của truyện cổ tích, khám phá và tìm hiểu sâu sắc hơn những vấn đề khác của thể loại cũng là một việc làm ý nghĩa và cần thiết đối với chúng tôi trong quá trình nghiên cứu và giảng dạy văn học dân gian.

## 2. Lịch sử vấn đề

### 2.1. Sơ lược tình hình nghiên cứu *kiểu truyện người em ở nước ngoài*

Nghiên cứu các vấn đề của thể loại cổ tích nói chung, nhiều nhà khoa học thuộc các trường phái nghiên cứu khác nhau đã phát hiện ra sự tồn tại của những cốt truyện giống nhau không chỉ trong phạm vi một quốc gia hay khu vực mà trên khắp thế giới. Đây là cơ sở quan trọng cho việc tiếp cận truyện cổ tích từ góc độ típ và mô típ - một xu hướng nghiên cứu tương đối phổ biến từ cuối thế kỷ XIX đến nay.

Có thể kể đến Antti Aarne - một đại biểu của trường phái Phần Lan, với công trình *Verzeichnis der Märchentypen - Danh mục các thể loại cổ tích*, đăng trên FF năm 1910 [2;tr.86]. Khảo sát một khối lượng lớn truyện cổ tích châu Âu, ông nhận ra những cốt truyện giống nhau được lặp đi lặp lại và gọi đó là típ. Ông tiến hành lập một danh mục các típ, mỗi típ được đặt tên, đánh số và được trình bày sơ lược trong vài dòng ngắn gọn. Cách làm đó đã gợi ý các nhà sưu tầm và nghiên cứu truyện cổ tích ở nhiều nước thêm vào các tuyển tập một bảng đánh số các típ theo hệ thống Aarne. Kế thừa và phát triển lý thuyết từ A.Aarne, Stith Thompson công bố cuốn *The type of the Folktale - A Classification and Bibliography*, được gọi tắt là *Từ điển A-T* (1928). Công trình này được mở rộng từ bảng chú dẫn của A.Aarne, trở thành công cụ hữu ích cho công tác nghiên cứu truyện kể dân gian. Tiếp đó xuất phát từ mối quan tâm tới mô típ - một cấp độ chi tiết cấu thành típ, S.Thompson biên soạn công trình *Motif - index of folk - literature, A Classification of Narrative Element in Folk - Tale, Ballads, Myths, Fables, Medieval, Romances, Exempla, Local Legends* gồm 6 tập (xuất bản từ 1932 - 1936, tái bản năm 1955 -1958). Dựa trên nguồn tư liệu đa dạng về các thể loại như truyện cổ tích, ballad, thần thoại, truyện ngụ ngôn... S.Thompson đã lập nên một bảng phân loại các mô típ trong 23 chương từ A đến Z như sau: chương A - các mô típ thần thoại về tạo hóa, vũ trụ, thần linh... ; chương B - các mô típ về các con vật thần thoại; chương C - các mô típ liên quan đến điều cấm kỵ hay bắt buộc; chương D - các mô típ ma thuật; chương E - các mô típ liên quan đến cái chết, linh hồn, đầu thai; chương F - các mô típ về những điều kỳ diệu; chương G - các mô típ về lực lượng đáng sợ như yêu tinh, phù thủy; chương H - các mô típ liên quan đến thử thách; chương J - các mô típ liên quan đến sự khôn ngoan và ngốc nghếch; chương K - các mô típ liên quan đến sự lừa dối, đánh lừa...; chương L - các mô típ về sự đảo ngược của vận mệnh; chương M - các mô típ liên quan đến việc phán xử, mặc cả, hứa hẹn...; chương N - các mô típ về sự may rủi và số phận; chương P -



các mô típ về hệ thống xã hội, luật pháp...; chương Q - các mô típ về thưởng và phạt; chương R - các mô típ bị bắt và bỏ trốn; chương S: các mô típ về sự độc ác; chương T - các mô típ liên quan đến giới tính; chương U - các mô típ có khuynh hướng thuyết giáo (trong truyện ngụ ngôn); chương V - các mô típ liên quan đến tôn giáo; chương W - các mô típ miêu tả tính cách nhân vật; chương X - các mô típ hài hước; chương Z - hỗn hợp các mô típ. Trong khung phân loại của S. Thompson xuất hiện khá nhiều típ truyện về người em, chẳng hạn típ 400 - The man on a quest for his lost wife, típ 552A - The girl who married with animal, típ 554 - The grateful animals, típ 570 - The Rabbit-herd, típ 707 - The birds of truth, típ 550 - Search for the golden birds, típ 551 - The sons on a quest for a wonderful remedy for their father, típ 545 - The cats castle, típ 780 - The singing bone,...

Nghiên cứu truyện cổ tích về người em, đáng chú ý nhất là công trình nổi tiếng *Nhân vật truyện cổ tích hoang đường xuất xứ của hình tượng* (1958) của E.M. Mêlêtinxki. Bàn về *Nguồn gốc của truyện cổ tích về người em và vai trò của nó trong việc hình thành truyện anh hùng ca thần thoại* [63;tr.90-207], E.M.Mêlêtinxki đã phân tích cơ sở làm nảy sinh truyện cổ tích về người em và khẳng định: “Việc lý tưởng hoá người em trong truyện cổ tích thần thoại là một hiện tượng xã hội. Đó là một sự biểu hiện riêng biệt... khuynh hướng dân chủ nhằm đối lập lại tình trạng bất công đã xuất hiện trong thời kỳ tan rã của chế độ thị tộc”.

Trước đó, theo tổng kết của E.M.Mêlêtinxki, vấn đề lý tưởng hóa người em không được đặt ra trong nghiên cứu của một số trường phái văn học. Trường phái thần thoại chỉ coi “người con trai út hay người con gái út trong truyện cổ tích như những buổi bình minh ban mai che khuất các vì sao đêm là các anh hay các chị của mình. Họ không có ý muốn giải thích việc lý tưởng hóa người em” hay trường phái vay mượn cũng “tỏ ra thờ ơ với vấn đề này”. Còn với một đại diện của trường phái Phần Lan là V.Anderson, ông cũng chỉ ra sự hạn chế trong luận điểm của V.Anderson và quả quyết: “Anderson còn lâu mới nhìn thấy ý nghĩa xã hội trong chủ đề người em”. E.M.Mêlêtinxki cho rằng trường phái nhân chủng học là trường phái đầu tiên đề cập đến vấn đề lý tưởng hóa người em. Ông đặc biệt chú ý tới các tài liệu nhân chủng học nói về phong tục minôrat như Eltôn với *Nguồn gốc lịch sử nước Anh*, Macskallôt với *The childhood of fiction*, Phreder với *Truyện dân gian trong lời di huấn của Vetkhôn...*

Trên cơ sở đó, nhà nghiên cứu nhận định: Nhân vật người em trở thành trung tâm của việc hình thành và phát triển của đề tài truyện cổ tích thần kì ở các dân tộc đã

trải qua quá trình tan rã của chế độ thị tộc phụ hệ, quá trình tan rã của công xã gia đình và sở hữu công xã. Trong quá trình tan rã ấy, người anh thường hành động như những kẻ chiếm đoạt sở hữu công xã, còn người em trở thành khốn khổ. Ông lý giải hiện tượng này bằng những lập luận thuyết phục: “Với việc tăng cường vai trò gia đình trong sản xuất xã hội chế độ mẫu hệ bắt đầu có chiều hướng tan rã, người đàn ông trở thành chủ gia đình. Người đàn ông đã được coi là kẻ thừa kế ngay trước lúc chuyển hoàn toàn việc tính họ hàng theo bên cha”.

Việc tách ra khỏi gia đình lớn để ở riêng của các cá nhân, kéo theo việc phân chia gia tài với mục đích đảm bảo quyền lợi của bản thân đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát sinh chế độ minôrat (đứng về phía người em) và chế độ maiôrat (đứng về phía người anh) trong việc phân chia tài sản. Đầu tiên “bên cạnh các người con trai của các em gái, người con trai út dần dần cũng được coi là người thừa kế di sản. Việc tranh chấp di sản của người con trai út với các con cái của người em gái cha đã báo trước sự chiến thắng của chế độ tư hữu gia đình đối với chế độ sở hữu họ hàng”. Về sau cùng với sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của hình thái gia đình phụ hệ, người anh cả được đưa lên vị trí hàng đầu, chỉ sau người cha. Khi tách ra ở riêng, phần tài sản mà họ được chia trở thành tài sản tư hữu thực sự. Sự thống nhất kinh tế của gia đình lớn đã bị phá vỡ. Khi phân chia khối tài sản chung, những người con lớn thường lợi dụng nguyên tắc gia trưởng để chiếm phần hơn, đặc biệt là sau khi cha mẹ mất đi. Có thể nói phong tục maiôrat đã thể hiện sự bất bình đẳng trong việc khẳng định quyền thừa kế tài sản của các thành viên trong cùng một gia đình đồng thời biến người em thành con người khốn khổ chịu nhiều bất hạnh thua thiệt nhất. Lúc này sự phân biệt trướng thứ đã khá rõ ràng. Anh trở thành chủ - kẻ thống trị còn em là kẻ đi ở, làm thuê. Đi vào truyện cổ tích, người em giống như người mồ côi, người con riêng... trở thành nhân vật bất hạnh. Và “những hạng người bị thất thế, bị thiệt thòi kể trên xuất hiện ngày càng đông với sự phát triển của chế độ tư hữu, với sự phân hóa giai cấp ngày càng sâu sắc trong xã hội. Những hạng người ấy, là nguồn gốc của những nhân vật truyện cổ tích...”. Phân tích của E.M.Mêlêtinxki mang tính lý luận sâu sắc, cho chúng tôi hình dung tương đối đầy đủ về nguồn gốc hình thành *kiểu truyện người em* cũng như hình tượng nhân vật trung tâm - người em út.

Thuyết minh cho những vấn đề thi pháp truyện cổ tích thần kì, trong tập giáo trình *Sáng tác thơ ca dân gian Nga*, tập 1 (xuất bản tại Liên Xô năm 1978, giới thiệu ở Việt Nam năm 1983) A.M.Nôvicôva bàn về xung đột xã hội trong truyện cổ tích thần kì, cũng chú ý đến nguyên nhân làm nảy sinh *kiểu truyện người em*. Theo đó: